

-----\*-----  
Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 13/01/2023  
V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH TIỀN GIANG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Phạm Thị Thúy An.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Ông Nguyễn Văn Cường.**

**2. Bà Lê Thị Ngọc Thúy.**

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Phạm Thị Mỹ Ngọc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 378/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc “Xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Hồ Thị Tuyết L**, sinh năm 197\* (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 155/4B khu phố 1, phường HT, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: **Lê Văn C**, sinh năm 196\* (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã BN, xã TP, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Tại Đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Hồ Thị Tuyết L trình bày:* Chị và anh C tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện vào năm 1987 và có đăng ký kết hôn năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã BN. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc. Đến cách đây khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, do anh C thường hay chửi, đánh đập chị nhiều lần, ghen tuông vô cớ, hay dùng lời lẽ thô tục xúc phạm chị, đe dọa tinh thần nên chị không dám ở nhà. Vợ chồng ly thân khoảng 01 năm nay, không gặp nhau để trao đổi hàn gắn tình cảm. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Không yêu cầu.

Về tài sản chung: Không yêu cầu; nợ chung: Không có.

\* Bị đơn anh Lê Văn C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng theo quy định nhưng anh C đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh C trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã BN cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 197, ngày 29/7/2004 là hôn nhân hợp pháp. Nay tranh chấp cần được xem xét giải quyết theo quy định Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về tố tụng: Anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Ngày 07/12/2022, chị L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt anh C và chị L.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị L yêu cầu được ly hôn với anh C do anh C thường hay chửi, đánh đập chị nhiều lần, ghen tuông vô cớ, hay dùng lời lẽ thô tục xúc phạm chị, đe dọa tinh thần nên chị không dám ở nhà. Vợ chồng ly thân khoảng 01 năm nay, không gặp nhau trao đổi hàn gắn tình cảm. Hiện nay, chị L không còn tình cảm vợ chồng với anh C. Hơn nữa, từ khi chị L xin ly hôn, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh C không đến Tòa để trình bày ý kiến, chứng tỏ anh C muốn bỏ mặc quan hệ hôn nhân của mình, không còn thiết tha hàn gắn tình cảm. Xét thấy, mâu thuẫn giữa hai bên đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là phù hợp theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung, tài sản chung: Không yêu cầu; Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**\*Xử:**

- Về quan hệ hôn nhân:

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị Tuyết L.

+ Chị Hồ Thị Tuyết L được ly hôn với anh Lê Văn C.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0028138 ngày 17/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Như vậy, chị L đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ, các đương sự được quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để xét xử phúc thẩm.

*\*Nơi nhận:*

- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND xã BN;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Thúy An**